

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hóa chất và lĩnh vực Công nghiệp hỗ trợ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và công dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh An Giang.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 414/TTr-SCT ngày 13 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) chính trong lĩnh vực Hóa chất và lĩnh vực Công nghiệp hỗ trợ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh An Giang (gồm 24 TTHC).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT, htbmai.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC HÓA CHẤT VÀ LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP
HỖ TRỢ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG
THƯƠNG TỈNH AN GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

PHẦN A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	Mã TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ		
1	1.014818	Cấp điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	1.014820	Cấp lại Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	1.001158	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa
II. LĨNH VỰC HÓA CHẤT		
1	1.014722	Cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất
2	1.014724	Cấp lại chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất
3	1.014726	Cấp điều chỉnh chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất
4	1.014728	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2

5	1.014732	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2
6	1.014735	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2
7	1.014734	Cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt nhóm 2
8	1.014733	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2
9	1.014731	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2
10	1.014730	Cấp lại Giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2
11	1.014729	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2
12	2.002836	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2
13	1.014727	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh
14	1.014725	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh

15	1.014723	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh
16	1.014721	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện
17	1.014720	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện
18	1.014714	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện
19	2.002834	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện
20	1.014710	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện
21	1.003683	Thẩm định, phê duyệt kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất

PHẦN B. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

I. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ

1. Cấp điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. (Tổng thời gian thực hiện: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ x 8 giờ = 240 giờ)

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Giờ hành chính	- Phụ lục 2 - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	08 giờ làm việc	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển chuyên viên xử lý.
Bước 3	<p>Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Trong vòng 07 ngày làm việc cơ quan có thẩm quyền có văn bản đề nghị doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. * Ghi chú: Sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền, nếu doanh nghiệp đề nghị xác nhận ưu đãi không thực hiện việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc bổ sung không đầy đủ, hợp lệ thì cơ quan có thẩm quyền dừng việc xử lý hồ sơ.</p> <p>- Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết.</p>	Chuyên viên phòng Quản lý Công nghiệp	212 giờ làm việc	Dự thảo các văn bản có liên quan; * Văn bản thông báo gia hạn đối với hồ sơ phức tạp.
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương	Lãnh đạo phòng Quản lý công nghiệp	08 giờ làm việc	Dự thảo Giấy xác nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt Chuyển Văn thư sở quét ký số	Lãnh đạo Sở Công Thương	08 giờ làm việc	Giấy xác nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 6	+ Ký số Giấy xác nhận/văn bản từ chối	Văn thư Sở Công Thương	04 giờ làm việc	

	+ Chuyển hồ sơ ra kết quả			
Bước 7	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Giờ hành chính	

2. Cấp lại Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. (Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ x 8 giờ = 40 giờ)

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy xác nhận ưu đãi	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Giờ hành chính	- Phụ lục 2 - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	04 giờ làm việc	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển chuyên viên xử lý.
Bước 3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định, có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì tiến hành bước tiếp theo.	Chuyên viên phòng Quản lý Công nghiệp	24 giờ làm việc.	Dự thảo các văn bản có liên quan;
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương	Lãnh đạo phòng Quản lý công nghiệp	04 giờ làm việc	Dự thảo Giấy xác nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt Chuyển Văn thư sở ký số	Lãnh đạo Sở Công Thương	04 giờ làm việc	

Bước 6	+ Ký số Giấy xác nhận/ văn bản từ chối + Chuyển hồ sơ ra kết quả	Văn thư Sở Công Thương	04 giờ làm việc	
Bước 7	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Giờ hành chính	

3. Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa. (Tổng thời gian thực hiện: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ x 8 giờ = 240 giờ)

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận ưu đãi Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Giờ hành chính	- Phụ lục 2 - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	08 giờ làm việc	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển chuyên viên xử lý.
Bước 3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Trong vòng 07 ngày làm việc cơ quan có thẩm quyền có văn bản đề nghị doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Chuyên viên phòng Quản lý Công nghiệp	212 giờ làm việc (332 giờ làm việc đối với hồ sơ phức tạp)	Dự thảo các văn bản có liên quan; * Văn bản thông báo gia hạn đối với hồ sơ phức tạp.

	<p><i>* Ghi chú: Sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền, nếu doanh nghiệp đề nghị xác nhận ưu đãi không thực hiện việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc bổ sung không đầy đủ, hợp lệ thì cơ quan có thẩm quyền dừng việc xử lý hồ sơ.</i></p> <p>- Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết.</p> <p><i>* Trường hợp hồ sơ phức tạp, cần thêm thời gian để thẩm định, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi có thể gia hạn nhưng tối đa không quá 360 giờ kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Việc gia hạn phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp đề nghị xác nhận ưu đãi.</i></p>			
<p>Bước 4</p>	<p>Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương</p>	<p>Lãnh đạo phòng Quản lý công nghiệp</p>	<p>08 giờ làm việc</p>	<p>Dự thảo Giấy xác nhận hoặc văn bản từ chối</p>

Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt Chuyển Văn thư sở ký số	Lãnh đạo Sở Công Thương	08 giờ làm việc	Giấy xác nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 6	+ Ký số Giấy xác nhận/văn bản từ chối + Chuyển hồ sơ ra kết quả	Văn thư Sở Công Thương	04 giờ làm việc	
Bước 7	+ Vào sổ theo dõi + Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Công Thương	Giờ hành chính	

II. LĨNH VỰC HÓA CHẤT

1. Cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất - 1.014722. (Tổng thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ x 8 giờ = 80 giờ)

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	- Phiếu tiếp nhận và trả kết quả
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Bộ hồ sơ
Bước 3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp.	Phòng chuyên môn - Sở Công Thương	64 giờ	Dự thảo Chứng chỉ hoặc văn bản từ chối
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Chứng chỉ hoặc văn bản từ chối
Bước 5	Ký Chứng chỉ hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	04 giờ	Chứng chỉ hoặc văn bản từ chối
Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	04 giờ	Chứng chỉ hoặc văn bản từ chối

Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	Chứng chỉ hoặc văn bản từ chối
--------	-------------	----------------------------------	----------------	--------------------------------

2. Cấp lại chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất - 1.014724. (Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ x 8 giờ = 40 giờ)

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	- Phiếu tiếp nhận và trả kết quả
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Bộ hồ sơ
Bước 3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp.	Phòng chuyên môn - Sở Công Thương	24 giờ	Dự thảo Chứng chỉ hoặc văn bản từ chối
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Chứng chỉ hoặc văn bản từ chối
Bước 5	Ký Chứng chỉ hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	04 giờ	Chứng chỉ hoặc văn bản từ chối
Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	04 giờ	Chứng chỉ hoặc văn bản từ chối
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	Chứng chỉ hoặc văn bản từ chối

3. Cấp điều chỉnh chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất - 1.014726. (Tổng thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ x 8 giờ = 80 giờ)

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	- Phiếu tiếp nhận và trả kết quả

Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Bộ hồ sơ
Bước 3	Kiểm/thăm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp.	Phòng chuyên môn - Sở Công Thương	64 giờ	Dự thảo Chứng chỉ hoặc văn bản từ chối
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Chứng chỉ hoặc văn bản từ chối
Bước 5	Ký Chứng chỉ hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	04 giờ	Chứng chỉ hoặc văn bản từ chối
Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	04 giờ	Chứng chỉ hoặc văn bản từ chối
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	Chứng chỉ hoặc văn bản từ chối

4. Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 - 1.014728. (Tổng thời gian thực hiện: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ x 8 giờ = 128 giờ)

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	- Phiếu tiếp nhận và trả kết quả
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Bộ hồ sơ
Bước 3	Kiểm/thăm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; tổ chức kiểm tra điều kiện thực tế. - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp.	Phòng chuyên môn - Sở Công Thương	104 giờ	Dự thảo Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương	Lãnh đạo phòng chuyên môn	08 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 5	Ký Giấy phép hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	08 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối

Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	04 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	Giấy phép hoặc văn bản từ chối

5. Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 - 1.014732. (Tổng thời gian thực hiện: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ x 8 giờ = 128 giờ)

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	- Phiếu tiếp nhận và trả kết quả
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Bộ hồ sơ
Bước 3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; tổ chức kiểm tra điều kiện thực tế. - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp.	Phòng chuyên môn - Sở Công Thương	104 giờ	Dự thảo Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương	Lãnh đạo phòng chuyên môn	08 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 5	Ký Giấy phép hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	08 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	04 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	Giấy phép hoặc văn bản từ chối

6. Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 - 1.014735. (Tổng thời gian thực hiện: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ x 8 giờ = 128 giờ)

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	- Phiếu tiếp nhận và trả kết quả
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Bộ hồ sơ
Bước 3	Kiểm/thăm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; tổ chức kiểm tra điều kiện thực tế. - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp.	Phòng chuyên môn - Sở Công Thương	104 giờ	Dự thảo Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương	Lãnh đạo phòng chuyên môn	08 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 5	Ký Giấy phép hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	08 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	04 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	Giấy phép hoặc văn bản từ chối

7. Cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt nhóm 2 - 1.014734. (Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ x 8 giờ = 40 giờ)

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	- Phiếu tiếp nhận và trả kết quả
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Bộ hồ sơ

Bước 3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết. - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp.	Phòng chuyên môn - Sở Công Thương	24 giờ	Dự thảo Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 5	Ký Giấy phép hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	04 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	04 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	Giấy phép hoặc văn bản từ chối

8. Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 - 1.014733. (Tổng thời gian thực hiện: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ x 8 giờ = 128 giờ)

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	- Phiếu tiếp nhận và trả kết quả
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Bộ hồ sơ
Bước 3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; tổ chức kiểm tra điều kiện thực tế. - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp.	Phòng chuyên môn - Sở Công Thương	104 giờ	Dự thảo Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương	Lãnh đạo phòng chuyên môn	08 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 5	Ký Giấy phép hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	08 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	04 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối

Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
--------	-------------	----------------------------------	----------------	--------------------------------

9. Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 - 1.014731. (Tổng thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ x 8 giờ = 56 giờ)

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	- Phiếu tiếp nhận và trả kết quả
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Bộ hồ sơ
Bước 3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp.	Phòng chuyên môn - Sở Công Thương	32 giờ	Dự thảo Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương	Lãnh đạo phòng chuyên môn	08 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 5	Ký Giấy phép hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	08 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	04 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	Giấy phép hoặc văn bản từ chối

10. Cấp lại Giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 - 1.014730. (Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ x 8 giờ = 40 giờ)

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	- Phiếu tiếp nhận và trả kết quả

Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Bộ hồ sơ
Bước 3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết. - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp.	Phòng chuyên môn - Sở Công Thương	24 giờ	Dự thảo Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 5	Ký Giấy phép hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	04 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	04 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	Giấy phép hoặc văn bản từ chối

11. Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 - 1.014729. (Tổng thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ x 8 giờ = 56 giờ)

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	- Phiếu tiếp nhận và trả kết quả
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Bộ hồ sơ
Bước 3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết. - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp.	Phòng chuyên môn - Sở Công Thương	32 giờ	Dự thảo Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương	Lãnh đạo phòng chuyên môn	08 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 5	Ký Giấy phép hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	08 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối

Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	04 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	Giấy phép hoặc văn bản từ chối

12. Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 - 2.002836. (Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ x 8 giờ = 40 giờ)

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	- Phiếu tiếp nhận và trả kết quả
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Bộ hồ sơ
Bước 3	Kiểm/thăm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết. - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp.	Phòng chuyên môn - Sở Công Thương	24 giờ	Dự thảo Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 5	Ký Giấy phép hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	04 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	04 giờ	Giấy phép hoặc văn bản từ chối
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	Giấy phép hoặc văn bản từ chối

13. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh - 1.014727. (Tổng thời gian thực hiện: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ x 8 giờ = 96 giờ)

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	- Phiếu tiếp nhận và trả kết quả
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Bộ hồ sơ
Bước 3	Kiểm/thăm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; tổ chức kiểm tra điều kiện thực tế. - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp.	Phòng chuyên môn - Sở Công Thương	80 giờ	Dự thảo Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 5	Ký Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối

14. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh - 1.014725. (Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ x 8 giờ = 40 giờ)

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	- Phiếu tiếp nhận và trả kết quả
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Bộ hồ sơ

Bước 3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết, - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp.	Phòng chuyên môn - Sở Công Thương	24 giờ	Dự thảo Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 5	Ký Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối

15. Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh - 1.014723. (Tổng thời gian thực hiện: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ x 8 giờ = 96 giờ)

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	- Phiếu tiếp nhận và trả kết quả
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Bộ hồ sơ
Bước 3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; tổ chức kiểm tra điều kiện thực tế. - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp	Phòng chuyên môn - Sở Công Thương	80 giờ	Dự thảo Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối

Bước 5	Ký Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối

16. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện - 1.014721. (Tổng thời gian thực hiện: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ x 8 giờ = 96 giờ)

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	- Phiếu tiếp nhận và trả kết quả
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Bộ hồ sơ
Bước 3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; tổ chức kiểm tra điều kiện thực tế. - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp.	Phòng chuyên môn - Sở Công Thương	80 giờ	Dự thảo Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 5	Ký Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối

17. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện - 1.014720. (Tổng thời gian thực hiện: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ x 8 giờ = 96 giờ)

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	- Phiếu tiếp nhận và trả kết quả
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Bộ hồ sơ
Bước 3	Kiểm/thăm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; tổ chức kiểm tra điều kiện thực tế. - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp.	Phòng chuyên môn - Sở Công Thương	80 giờ	Dự thảo Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 5	Ký Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối

18. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện - 1.014714. (Tổng thời gian thực hiện: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ x 8 giờ = 96 giờ)

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	- Phiếu tiếp nhận và trả kết quả
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Bộ hồ sơ

Bước 3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; tổ chức kiểm tra điều kiện thực tế. - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp.	Phòng chuyên môn - Sở Công Thương	80 giờ	Dự thảo Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 5	Ký Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối

19. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện - 2.002834. (Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ x 8 giờ = 40 giờ)

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	- Phiếu tiếp nhận và trả kết quả
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Bộ hồ sơ
Bước 3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp	Phòng chuyên môn - Sở Công Thương	24 giờ	Dự thảo Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối

Bước 5	Ký Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối

20. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện - 1.014710. (Tổng thời gian thực hiện: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ x 8 giờ = 96 giờ)

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyên xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	- Phiếu tiếp nhận và trả kết quả
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Bộ hồ sơ
Bước 3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; tổ chức kiểm tra điều kiện thực tế. - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp.	Phòng chuyên môn - Sở Công Thương	80 giờ	Dự thảo Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 5	Ký Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	04 giờ	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối

21. Thẩm định, phê duyệt kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất - 1.003683. (Tổng thời gian thực hiện: 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ x 8 giờ = 360 giờ)

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	- Phiếu tiếp nhận và trả kết quả
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	08 giờ	Bộ hồ sơ
Bước 3	Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ: - Phù hợp, thì tiến hành xử lý/giải quyết; thông qua Hội đồng thẩm định. - Không phù hợp, thì dự thảo công văn trả lời đề nghị không phù hợp.	Phòng chuyên môn - Sở Công Thương	328 giờ	Dự thảo Quyết định phê duyệt hoặc văn bản từ chối
Bước 4	Xem xét, ký tắt dự thảo và trình Lãnh đạo Sở Công Thương	Lãnh đạo phòng chuyên môn	08 giờ	Quyết định phê duyệt hoặc văn bản từ chối
Bước 5	Ký Quyết định phê duyệt hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở	08 giờ	Quyết định phê duyệt hoặc văn bản từ chối
Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	08 giờ	Quyết định phê duyệt hoặc văn bản từ chối
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	Quyết định phê duyệt hoặc văn bản từ chối